

địa phương, có thể sớm hơn hoặc muộn hơn giờ làm việc của các cơ quan trung ương nửa giờ. Chú ý không để quãng cách quá nhiều làm trở ngại đến quan hệ tiếp xúc công tác giữa địa phương với trung ương.

4. Giờ làm việc quy định lại như trên bắt đầu thi hành kể từ ngày 6 tháng 10 năm 1969.

Thông báo này hủy bỏ thông báo số 1673-NC ngày 23-9-1969.

Hà-nội, ngày 3 tháng 10 năm 1969

Bộ trưởng Phủ Thủ tướng

TRẦN HỮU DỤC

**QUYẾT ĐỊNH số 108-TTg ngày 6-10-1969 điều chỉnh một số mức lãi suất cho vay, tiền gửi và tiền tiết kiệm.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ nghị định số 94-TTg/TN ngày 10 tháng 10 năm 1964 của Hội đồng Chính phủ quy định lãi suất cho vay, tiền gửi và tiền tiết kiệm của Ngân hàng Nhà nước;

Theo đề nghị của ông Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt-nam,

**QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. — Nay điều chỉnh một số mức lãi suất trong biểu lãi suất cho vay, tiền gửi và tiền tiết kiệm, ban hành theo nghị định số 94-TTg/TN ngày 10-10-1964 như sau :

Các loại lãi suất được điều chỉnh	Mức lãi suất (% tháng)
<p>1. Cho vay dài hạn đối với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp : (thay cho các loại mức lãi suất đang áp dụng đối với cho vay dài hạn sản xuất nông nghiệp :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>— Hợp tác xã cấp cao : 0,21</li> <li>— Hợp tác xã cấp thấp : 0,24</li> <li>— Mua sắm thiết bị cơ giới : 0,18</li> <li>— Mua phân bón cải tạo đất : 0,18</li> </ul>	0,21
<p>2. Cho vay ngắn hạn đối với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp : (thay cho các loại mức lãi suất đang áp dụng đối với cho vay ngắn hạn sản xuất nông nghiệp :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>— Hợp tác xã cấp cao : 0,27</li> <li>— Hợp tác xã cấp thấp : 0,30</li> <li>— Mua phân bón trong các tổ chức kinh tế tập thể : 0,18</li> </ul>	0,33
<p>3. Cho vay ngắn hạn làm kinh tế phụ gia đình xã viên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp : (thay cho mức lãi suất đang áp dụng đối với cho vay dài hạn cá thể xã viên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp : 0,54)</p>	0,42
<p>4. Cho vay ngắn hạn giải quyết khó khăn trong đời sống của gia đình xã viên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp : (thay cho mức lãi suất đang áp dụng đối với cho vay ngắn hạn cá thể xã viên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp : 0,69)</p>	0,36
<p>5. Cho vay ngắn hạn tiếp vốn cho hợp tác xã tín dụng : (thay cho mức lãi suất đang áp dụng đối với cho vay ngắn hạn tiếp vốn cho hợp tác xã tín dụng : 0,18)</p>	0,30

09672513

Các loại lãi suất được điều chỉnh	Mức lãi suất (% tháng)
6. Lãi suất tính vào số dư tài khoản tiền gửi của hợp tác xã tín dụng: (thay cho mức lãi suất đang áp dụng đối với lãi suất tính vào số dư tiền gửi tài khoản vãng lai và quỹ chuyên dùng của hợp tác xã tín dụng : 0,18)	0,30
7. Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn: (thay cho mức lãi suất đang áp dụng đối với tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn : 0,30)	0,25
8. Tiền gửi tiết kiệm trên 6 tháng: (thay cho mức lãi suất đang áp dụng đối với tiền gửi tiết kiệm: — Kỳ hạn ba tháng : 0,42 — Kỳ hạn sáu tháng : 0,51)	0,30
9. Tiền gửi tiết kiệm dài hạn hai năm: (thay cho mức lãi suất đang áp dụng đối với tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn sáu tháng : 0,51)	0,35

Điều 2. — Các mức lãi suất điều chỉnh trên đây thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1970.

Các khoản cho vay đối với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng, làm kinh tế phụ và giải quyết khó khăn trong đời sống của gia đình xã viên; các khoản tiền gửi của hợp tác xã tín dụng, và tiền gửi tiết kiệm của nhân dân từ các năm trước, tháng trước chuyển sang, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1970 cũng đều áp dụng mức lãi suất điều chỉnh trên đây.

Điều 3. — Ông Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt-nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 6 tháng 10 năm 1969

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

ĐỖ MUỘI

**CHỈ THỊ số 112-TTg ngày 20-10-1969**  
về việc tổng kết 10 năm thực hiện  
Tết trồng cây làm theo lời Bác, và  
phát động Tết trồng cây năm 1970  
«Đời đời nhớ ơn Bác».

Mùa xuân năm 1960, Hồ Chủ tịch hiệu triệu phát động Tết trồng cây, đến nay đã 10 năm. Từ đó cho đến khi vĩnh biệt chúng ta, hàng năm không những Người luôn luôn quan tâm

nhắc nhở đôn đốc phong trào trồng cây, mà Người còn trực tiếp tham gia trồng cây, chăm sóc cây với nhân dân ở nhiều nơi trên toàn miền Bắc.

Để thực hiện chủ trương của Người, trong 10 năm qua, Trung ương Đảng và Chính phủ đã có nhiều chỉ thị, nghị quyết đề ra phương hướng, nhiệm vụ trồng cây cho các ngành, các cấp thực hiện. Nhờ đó phong trào trồng cây gây rừng đã có những tiến bộ rõ rệt, từ chỗ gieo trồng phân tán lẻ tẻ, đến nay đã tiến lên thành một phong trào có tính chất quần chúng rộng rãi: gần 8.000 hợp tác xã, nhiều cơ quan, xí nghiệp, trường học, đơn vị bộ đội và hàng trăm lâm trường, trạm trồng rừng quốc doanh đã tích cực tham gia trồng cây. Theo thống kê của Tổng cục Lâm nghiệp thì tổng số diện tích trồng cây trong 10 năm qua đạt hơn 70 vạn hecta, trong đó hợp tác xã trồng 85%, quốc doanh khoảng 15%; ở nhiều nơi diện tích cây trồng được bảo vệ, chăm sóc tốt, đã bước đầu có tác dụng đối với sản xuất nông nghiệp, phòng không nhân dân, cung cấp gỗ, củi cho nông thôn, góp phần tăng thu nhập cho xã viên và hợp tác xã nông nghiệp.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tích đạt được, phong trào trồng cây đến nay còn chưa mạnh và chưa đều, nhất là các tỉnh miền núi; diện tích rừng trồng trong 10 năm qua còn ít so với diện tích phải trồng, mà tỷ lệ cây chết lại cao; việc trồng rừng chắn gió ở đồng bằng và chắn cát bay ở ven biển thực hiện chậm, rừng phòng hộ ở những đầu nguồn xung yếu chưa làm gì đáng kể, đến nay mới bắt đầu quy hoạch, khoanh vùng đề bảo vệ.